

Bản án số: 128/2020/DS-ST

Ngày: 05-8-2020

“V/v hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Đỗ Sơn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1966, nơi cư trú: số 284/73/16, Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10. Tp.Hồ Chí Minh. SĐT: 0981.811.687. có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Mỹ T, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn ông Bùi Quốc K trình bày:*

Ngày 22/10/2017, bà Lương Thị Mỹ T có vay của ông số tiền 121.000.000 đồng, thời hạn trả 21/12/2017, việc vay tiền có lập thành hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 22/10/2017. Từ khi vay, bà T đóng lãi được số tiền 6.000.000 đồng, chưa trả vốn lần nào dù ông đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà T trả cho ông số tiền 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 22/10/2017 đến ngày xét xử với mức lãi suất 20%/năm. Ông đồng ý khấu trừ vào tiền lãi 6.000.000 đồng tiền lãi ông đã nhận.

- Bị đơn bà Lương Thị Mỹ T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

- Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền vốn vay là 121.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/10/2017 đến ngày xét xử với mức lãi suất 20%/năm và có khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng vào tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông K khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đối với bà T có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà T dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ông K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K và bà T là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Ông K khởi kiện yêu cầu bà T về hợp đồng vay tài sản đối với số tiền vốn vay là 121.000.000 đồng. Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Theo biên bản xác minh ngày 27/5/2020 thì công an xã Bình Long xác định bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, hiện bà T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có quay về địa phương vào dịp lễ tết.

[2.2] Theo hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 22/10/2017 có chữ ký và dấu vân tay của bà T thể hiện nội dung bà T có vay của ông K số tiền 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng), lãi suất 0,1%/ngày, hình thức trả dần

21.000.000 đồng/tháng, hạn cuối trả là ngày 21/12/2017. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định giữa ông K và bà T có xác lập giao dịch hợp đồng vay tài sản, việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà T chỉ đóng lãi được số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) thì ngưng cho đến nay, như vậy là bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là có cơ sở, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền vốn vay là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng).

[2.3] Về tiền lãi: Theo hợp đồng kiêm giấy nợ thể hiện đây là hợp đồng vay có lãi và bà T có đóng lãi được 6.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay ông K yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 22/10/2017 cho đến ngày xét xử (ngày 05/8/2020) với mức lãi suất 20%/năm, đồng ý khấu trừ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Căn cứ vào khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì yêu cầu tính lãi của ông K là có cơ sở do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: $121.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 09 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 67.485.000 \text{ đồng}$ (sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Khấu trừ 6.000.000 đồng tiền lãi ông K đã nhận, số tiền lãi bà T phải trả cho ông K là: $67.485.000 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng} = 61.485.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông K là: $121.000.000 \text{ đồng} + 61.485.000 \text{ đồng} = 182.485.000 \text{ đồng}$ (một trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận do đó ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông K tạm ứng án phí đã nộp. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc K.

Buộc bà Lương Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Quốc K số tiền 182.485.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng) và tiền lãi là 61.485.000 đồng (sáu mươi một triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị Mỹ T phải chịu 9.124.000 đồng (chín triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Bùi Quốc K số tiền 3.025.000 đồng (ba triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006260 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Bùi Quốc K, bà Lương Thị Mỹ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng. **THẨM PHÁN**
- **CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương